CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài

Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

2. Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đào tạo với nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.[1]

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.

Điều 2.[2] Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2016. Thông tư này thay thế Thông tư số 01/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.

---

[1] Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo."

Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo."

[2] Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023, quy định như sau:

"***Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 01 năm 2023."

Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế[3], Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 08 /VBHN-BGDĐT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng TTĐT Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, HTQT, PC.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

---

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025, quy định như sau:

"Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2025."

[3] Cụm từ "Cục Đào tạo với nước ngoài" được thay thế bởi cụm từ "Cục Hợp tác quốc tế" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

QUY CHẾ

Tuyển sinh đi học nước ngoài

(Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.[4] Quy chế này quy định về việc tuyển sinh đi học nước ngoài theo các chương trình học bổng ngân sách nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, bao gồm: đối tượng, tiêu chuẩn dự tuyển, nguyên tắc và phương thức tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh và xử lý kết quả tuyển sinh.

2.[5] Quy chế này áp dụng đối với việc tuyển sinh trung học phổ thông, cao đẳng sư phạm, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập và bồi dưỡng về ngoại ngữ ở nước ngoài.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh đi học nước ngoài theo các đề án, dự án do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đã có văn bản hướng dẫn triển khai, quy định chi tiết công tác tuyển sinh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ[6]

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị chủ trì tuyển sinh* là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được giao nhiệm vụ điều hành, phụ trách các công tác liên quan đến tuyển sinh đi học nước ngoài theo các chương trình học bổng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. *Hội đồng tuyển chọn* là hội đồng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của đơn vị chủ trì tuyển sinh để thực hiện việc tuyển chọn ứng viên đi học nước ngoài.

3. *Học bổng ngân sách nhà nước* là học bổng quy định tại khoản 1 Điều 3

---

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[6] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi chung là Nghị định số 86/2021/NĐ-CP), được giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý và sử dụng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Điều 3. Đối tượng và tiêu chuẩn dự tuyển[7]

Đối tượng dự tuyển đi học nước ngoài là công dân Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

Điều 4. Ưu tiên trong tuyển sinh

1. Đối tượng ưu tiên

a) Ứng viên thuộc các cơ quan, địa phương được ưu tiên về đào tạo nhân lực theo quy định của Chính phủ;

b) Ứng viên có thành tích xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học;

c) Các đối tượng ưu tiên khác theo quy định hiện hành của Nhà nước và của từng chương trình học bổng cụ thể.

2. Ngành đào tạo ưu tiên

a) Các ngành đào tạo phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực trong từng giai đoạn; các ngành học đặc thù cần ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các chương trình, đề án, dự án quốc gia do Chính phủ phê duyệt;

b) Các ngành học Việt Nam chưa có khả năng đào tạo hoặc chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, số lượng cán bộ ngành này ở Việt Nam còn thiếu;

c) Các ngành học phía nước ngoài ưu tiên cấp học bổng cho Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc đăng ký dự tuyển

1. Tại thời điểm Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời triển khai nhiều chương trình học bổng, ứng viên chỉ được đăng ký dự tuyển một chương trình học bổng với trình độ cao hơn trình độ đã có văn bằng. Trường hợp đặc biệt sẽ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2. Ứng viên dự tuyển trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải đăng ký dự tuyển ngành học ở nước ngoài phù hợp với nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ

[7] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

quan, địa phương cử đi học; phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu công tác của cơ quan hoặc ngành học đã tốt nghiệp ở trình độ đào tạo trước đó.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh

1. Tuyển sinh đi học nước ngoài được thực hiện theo một trong các phương thức: xét tuyển; hoặc kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển.

2. Căn cứ quy định của từng chương trình học bổng, đơn vị chủ trì tuyển sinh thống nhất ý kiến bằng văn bản với các đơn vị liên quan quyết định phương thức tuyển sinh đi học nước ngoài.

Điều 7. Tiêu chí tuyển chọn ứng viên

1. Trên cơ sở quy định cụ thể của từng chương trình học bổng, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng tuyển chọn thống nhất với đơn vị chủ trì tuyển sinh và các đơn vị liên quan quy định các tiêu chí tuyển chọn và thứ tự ưu tiên của các tiêu chí.

2. Tiêu chí tuyển chọn bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thành tích, giải thưởng trong học tập, nghiên cứu, công tác (nếu có);

b) Kết quả học tập của cấp học, trình độ đào tạo đã tốt nghiệp trước đó;

c) Điểm ngoại ngữ (theo quy định cụ thể của chương trình học bổng);

d) Đánh giá và thứ tự ưu tiên theo đề nghị của cơ quan giới thiệu dự tuyển (nếu có);

đ) Thời gian công tác (nếu có);

e) Kết quả thi tuyển (nếu có);

g) Các tiêu chí và quy định ưu tiên khác theo quy định của từng chương trình học bổng.

Chương III

TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Điều 8. Thông báo tuyển sinh

1. Thông báo tuyển sinh đi học nước ngoài được gửi đến các cơ quan, bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương tùy theo yêu cầu và tính chất phù hợp của chương trình học bổng; được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: www.moet.gov.vn và trang thông tin điện tử của đơn vị chủ trì tuyển sinh. Thông báo tuyển sinh được đăng tải trên các trang thông tin điện tử này có giá trị pháp lý như văn bản chính.

2. Nội dung thông báo tuyển sinh gồm: nước gửi đến đào tạo, trình độ đào tạo, phương thức tuyển sinh, số lượng học bổng, chỉ tiêu học bổng cho từng trình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

độ, ngành (nếu có), chế độ học bổng, thời gian đào tạo, đối tượng, điều kiện, hồ sơ và thời hạn dự tuyển.

Điều 9. Hồ sơ dự tuyển[8]

Hồ sơ dự tuyển đi học ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

Điều 10. Hội đồng tuyển chọn

1. Hội đồng tuyển chọn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập bao gồm các thành phần:

a) Chủ tịch Hội đồng: đại diện lãnh đạo đơn vị chủ trì tuyển sinh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: đại diện lãnh đạo đơn vị có liên quan;

c)[9] Các ủy viên Hội đồng: đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ yêu cầu cụ thể của từng chương trình học bổng, các ủy viên hội đồng có thể bao gồm đại diện các cơ quan, đơn vị khác.

2. Giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn có Tổ thư ký Hội đồng tuyển chọn bao gồm Tổ trưởng Tổ thư ký và các thành viên Tổ thư ký là công chức, viên chức công tác tại đơn vị chủ trì tuyển sinh, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị khác (nếu có).

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển chọn:

a)[10] Thống nhất nguyên tắc làm việc và các tiêu chí tuyển chọn ứng viên phù hợp với từng chương trình học bổng;

b) Tuyển chọn ứng viên đi học nước ngoài, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng tuyển sinh và các tiêu chí tuyển chọn theo quy định của từng chương trình học bổng;

c) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề xuất phương án xử lý khi có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện tuyển chọn ứng viên đi học nước ngoài;

d) Phối hợp với đơn vị chủ trì tuyển sinh trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển chọn ứng viên đi học nước ngoài;

---

[8] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[9] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[10] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đ)[11] Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả tuyển chọn ứng viên;

e)[12] Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với thông tin ứng viên dự tuyển cần được bảo vệ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ thư ký:

a) Phối hợp với đơn vị chủ trì tuyển sinh lập danh sách trích ngang, phân loại ứng viên theo trình độ đào tạo, nước đăng ký dự tuyển;

b) Phối hợp với đơn vị chủ trì tuyển sinh kiểm tra, đối chiếu hồ sơ dự tuyển với danh sách trích ngang;

c) Sắp xếp thứ tự ứng viên dự tuyển từ cao xuống thấp theo các tiêu chí tuyển chọn theo từng trình độ đào tạo và nước đăng ký dự tuyển;

d) Trình Hội đồng tuyển chọn xem xét danh sách ứng viên dự tuyển;

đ) Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tuyển chọn;

e) Ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng tuyển chọn;

g) Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình tuyển sinh theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn.

h)[13] Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông tin trích ngang ứng viên dự tuyển so với hồ sơ dự tuyển do ứng viên và các bên liên quan cung cấp;

i)[14] Thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Quy chế này.

5. Người có bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh chị em ruột đăng ký dự tuyển theo các chương trình học bổng thì không được tham gia Hội đồng tuyển chọn và Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng.

Điều 11. Nhiệm vụ của đơn vị chủ trì tuyển sinh

---

[11] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[12] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[13] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[14] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tuyển sinh đi học nước ngoài theo các chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông báo tuyển sinh.

4. Thu hồ sơ dự tuyển và lệ phí dự tuyển (nếu có) theo thời hạn của thông báo tuyển sinh.

5. Bố trí các điều kiện, phương tiện làm việc cần thiết cho các hoạt động của Hội đồng tuyển chọn.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức và thực hiện công tác tuyển sinh đi học nước ngoài bao gồm việc lập trích ngang, xử lý hồ sơ dự tuyển và tuyển chọn ứng viên quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

7.[15] Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức, thực hiện công tác tuyển sinh đi học nước ngoài và trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển chọn.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kết quả sau tuyển chọn cho ứng viên.

9. Thực hiện lưu trữ hồ sơ và tài liệu tuyển sinh theo quy định hiện hành.

10. Thực hiện các công việc khác liên quan đến công tác tuyển sinh đi học nước ngoài.

11.[16] Thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Quy chế này.

Điều 12. Trình tự thực hiện dự tuyển và tuyển chọn ứng viên[17]

1. Trình tự thực hiện dự tuyển và tuyển chọn ứng viên theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

2. Hội đồng tuyển chọn tổ chức họp xét và thống nhất danh sách ứng viên

---

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[16] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[17] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đủ điều kiện trúng tuyển hoặc đạt yêu cầu sơ tuyển (đối với chương trình học bổng có sơ tuyển). Đơn vị chủ trì tuyển sinh hoàn thiện danh sách ứng viên đủ điều kiện trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt.

Điều 13. Thông báo kết quả tuyển chọn

Đơn vị chủ trì tuyển sinh gửi thông báo tới các ứng viên đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn theo một hoặc kết hợp các hình thức sau đây:

1. Đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc trang thông tin điện tử của đơn vị chủ trì tuyển sinh.

2. Thông báo qua bưu điện theo đường văn thư.

3. Thông báo qua thư điện tử cá nhân (email) của ứng viên.

4. Thông báo trên hệ thống tuyển sinh của Cục Hợp tác quốc tế[18] tại địa chỉ: https://tuyensinh.vied.vn.

5. Các hình thức khác theo quy định của chương trình học bổng.

Chương IV

XỬ LÝ KẾT QUẢ TUYỂN SINH

Điều 14. Bồi dưỡng ngoại ngữ

1. Ứng viên được tuyển chọn đi học nước ngoài cần chủ động bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng điều kiện ngoại ngữ của cơ sở giáo dục ở nước ngoài.

2. Ứng viên được tuyển chọn đi học nước ngoài nếu có nguyện vọng tạm dừng học tập hoặc công tác để bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ phải xin phép cơ sở giáo dục hoặc cơ quan công tác. Sau thời gian học ngoại ngữ ứng viên phải trở về cơ sở giáo dục, cơ quan công tác để tiếp tục học tập, công tác trong khi chờ làm thủ tục đi học nước ngoài.

Điều 15. Liên hệ cơ sở giáo dục nước ngoài tiếp nhận ứng viên

1. Đơn vị chủ trì tuyển sinh cấp xác nhận học bổng cho ứng viên được tuyển chọn đi học nước ngoài để đăng ký nhập học với cơ sở giáo dục nước ngoài (theo quy định của từng chương trình học bổng).

2. Liên hệ cơ sở giáo dục nước ngoài cho ứng viên:

a) Đơn vị chủ trì tuyển sinh phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ liên hệ với các cơ sở giáo dục nước ngoài, xin văn bản tiếp nhận đào tạo cho các ứng viên đã được tuyển chọn;

---

[18] Cụm từ "Cục Đào tạo với nước ngoài" được thay thế bởi cụm từ "Cục Hợp tác quốc tế" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Ứng viên tự liên hệ, xin văn bản tiếp nhận đào tạo chính thức từ cơ sở giáo dục nước ngoài.

Điều 16. Thủ tục cử đi học nước ngoài

1. Hồ sơ cử đi học nước ngoài

Ứng viên đã được tuyển chọn đi học nước ngoài hoàn thiện thủ tục cử đi học sau khi nhận được văn bản tiếp nhận đào tạo chính thức từ cơ sở giáo dục nước ngoài. Ngoài hồ sơ dự tuyển đã nộp, hồ sơ đi học nước ngoài cần bổ sung thêm các loại giấy tờ quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này.

2.[19] Quy trình xử lý hồ sơ đi học nước ngoài

a) Đối với ứng viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương được tuyển chọn đi học theo các chương trình học bổng ngân sách nhà nước, Cục Hợp tác quốc tế gửi văn bản thông báo kết quả tiếp nhận của cơ sở giáo dục nước ngoài, thông tin về quy định, chế độ học bổng đến ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp của ứng viên và ra quyết định cử đi học khi có văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý cử ứng viên đi học nước ngoài;

b) Đối với ứng viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương được tuyển chọn đi học theo học bổng do phía nước ngoài đài thọ, Cục Hợp tác quốc tế gửi văn bản thông báo kết quả trúng tuyển đến ứng viên và cơ quan quản lý trực tiếp của ứng viên để giải quyết thủ tục đi học nước ngoài;

c) Đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác, Cục Hợp tác quốc tế ra quyết định cử đi học nước ngoài.

3. Thời hạn giải quyết

Thời hạn giải quyết thủ tục cử người đi học ở nước ngoài tối đa là 30 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận kết quả cấp học bổng của phía nước ngoài (nếu có) và nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

Điều 17.[20] *(Được bãi bỏ)*

Điều 18. Ứng viên xin rút không đi học[21]

1. Ứng viên đã được tuyển chọn nhưng không đi học phải có thông báo gửi

---

[19] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025.

[20] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[21] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có).

2. Ứng viên đã được tuyển chọn đi học nước ngoài nhưng không đi học sẽ không được đăng ký dự tuyển các chương trình học bổng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý trong thời gian 01 năm kể từ ngày thông báo không đi học, trừ trường hợp có lý do bất khả kháng sẽ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Điều 19. Xem xét lại kết quả tuyển chọn

1. Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị xem xét lại kết quả tuyển chọn học bổng, đơn vị chủ trì tuyển sinh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét, xử lý và có công văn trả lời chính thức trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

2. Việc xem xét lại kết quả tuyển chọn chỉ thực hiện một (01) lần đối với mỗi ứng viên dự tuyển một chương trình học bổng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Khen thưởng

1. Thủ trưởng đơn vị chủ trì tuyển sinh đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng:

a) Những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao;

b) Những người có nhiều đóng góp cho công tác tuyển sinh.

2. Kinh phí khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 21. Xử lý vi phạm đối với ứng viên

1. Ứng viên dự tuyển đi học nước ngoài có hành vi vi phạm quy chế này, căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, áp dụng các hình thức xử lý sau:

a) Không được phép đăng ký dự tuyển đi học nước ngoài theo các chương trình học bổng của Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý trong thời gian tối thiểu 02 năm hoặc vĩnh viễn; hủy kết quả tuyển chọn (áp dụng với người đã được tuyển chọn);

b) Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

2. Ứng viên là công chức, viên chức bị xử lý kỉ luật theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật công chức, viên chức. 3. Căn cứ tính chất và mức độ vi phạm quy chế, lãnh đạo đơn vị chủ trì tuyển sinh

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

quyết định áp dụng hình thức xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Việc xử lý vi phạm đối với ứng viên phải được thông báo tới ứng viên và cơ quan, địa phương nơi người đó làm việc, cư trú.

Điều 22. Xử lý vi phạm đối với người tham gia công tác tuyển sinh

1. Người tham gia công tác tuyển sinh là công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy chế, nếu có đủ chứng cứ, tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật công chức, viên chức.

2. Đối với những người vi phạm quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài là nhân viên hợp đồng, lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động quyết định xử lý theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 23. Trách nhiệm của ứng viên dự tuyển

1. Hoàn thiện hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và trung thực của thông tin cung cấp trong hồ sơ; nộp hồ sơ dự tuyển đầy đủ, đúng hạn và đăng ký dự tuyển theo đúng quy định.

2. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về nghĩa vụ của người dự tuyển học bổng theo quy định của từng chương trình học bổng.

Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp[22] hoặc cơ quan giới thiệu ứng viên dự tuyển

1. Cử người tham gia dự tuyển bằng văn bản theo đúng đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận trong hồ sơ dự tuyển của ứng viên.

3. Chịu trách nhiệm giải quyết thủ tục cử ứng viên đã được tuyển chọn đi học, tiếp nhận và bố trí công tác cho ứng viên sau khi tốt nghiệp về nước (theo cam kết tuyển dụng khi cử ứng viên đi học).

4. Tạo điều kiện cho ứng viên đã được tuyển chọn đi học nước ngoài tham gia các khóa bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp[23] tổ chức hoặc do ứng viên chủ động đăng ký tham gia.

---

[22] Cụm từ "cơ quan chủ quản" được thay thế bởi cụm từ "cơ quan quản lý trực tiếp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[23] Cụm từ "cơ quan chủ quản" được thay thế bởi cụm từ "cơ quan quản lý trực tiếp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Tiếp nhận ứng viên về tiếp tục học tập, công tác đối với ứng viên đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn nhưng ứng viên xin rút không đi học (có lý do chính đáng).

Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo[24]

1. Cục Hợp tác quốc tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc ra thông báo tuyển sinh, tổ chức thực hiện tuyển sinh đi học nước ngoài và xử lý kết quả sau tuyển chọn đối với các dự án, đề án, chương trình học bổng theo phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Quy chế này và các văn bản liên quan;

b) Phối hợp với đơn vị chủ trì tuyển sinh khác thực hiện tuyển sinh đi học nước ngoài đối với các dự án, đề án, chương trình học bổng do đơn vị khác chủ trì tuyển sinh theo phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách để thực hiện các chương trình học bổng ngân sách nhà nước;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thống kê, báo cáo số liệu tuyển sinh đi học nước ngoài theo các chương trình học bổng;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác minh chất lượng, uy tín của cơ sở giáo dục nước ngoài tiếp nhận người học.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính cân đối chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tài chính trong việc tuyển sinh đi học nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Các Cục, Vụ và đơn vị khác phối hợp với đơn vị chủ trì tuyển sinh xử lý các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh đi học nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2013 sẽ áp dụng quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư này kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

2. Các đề án, dự án tuyển sinh đi học nước ngoài được xây dựng và triển khai sau ngày thông tư này có hiệu lực, nếu xây dựng văn bản quy định chi tiết công tác

[24] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tuyển sinh theo đặc thù của đề án, dự án, phải đảm bảo các điều kiện, nguyên tắc chung về tổ chức tuyển sinh quy định tại Quy chế này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục I[25] ***(Được bãi bỏ)***

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

[25] Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

Phụ lục II

DANH MỤC HỒ SƠ CỬ ĐI HỌC

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài)

STT	Danh mục hồ sơ	Số lượng bản sao, bản dịch
1	- Bản dịch hợp lệ văn bản thông báo tiếp nhận chính thức của cơ sở giáo dục nước ngoài trong đó có đầy đủ thông tin về bậc học, ngành học, thời gian học, thời điểm nhập học, mức học phí, bảo hiểm y tế và các loại phí bắt buộc khác liên quan đến khóa học; thông báo về học bổng hoặc hỗ trợ tài chính của cơ sở giáo dục hoặc cơ quan/tổ chức/chính phủ nước ngoài đã cấp (nếu có); - Văn bản của phía nước ngoài đồng ý tiếp nhận đi học diện Hiệp định (đối với ứng viên trúng tuyển học bổng Hiệp định).	02
2	Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, Pháp hoặc ngoại ngữ khác đạt yêu cầu về điểm (hoặc trình độ) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ sở giáo dục nước ngoài.	01
3	Giấy khám sức khỏe (có thời hạn sử dụng 06 tháng kể từ ngày cấp) của cơ sở y tế có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện về sức khỏe để đi học nước ngoài kèm theo các bản xét nghiệm không nhiễm HIV, viêm gan B, lao hoặc các bệnh truyền nhiễm khác (theo yêu cầu của nước sẽ đến học hoặc nhà tài trợ); kết quả xét nghiệm không có thai (đối với ứng viên nữ).	01
4	Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ của lưu học sinh (theo mẫu tại Phụ lục III).	01
5[26]	***(Được bãi bỏ)***	
6[27]	***(Được bãi bỏ)***	
7[28]	***(Được bãi bỏ)***	

[26] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[27] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[28] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8[29]	***(Được bãi bỏ)***	
9	Các giấy tờ khác theo quy định của từng chương trình học bổng (nếu có).	01

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

[29] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

Phụ lục III

MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH[30]

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài)

Mẫu số 01:	Bản cam kết thực hiện trách nhiệm của du học sinh (dành cho người chưa có cơ quan công tác)
Mẫu số 02:	Bản cam kết thực hiện trách nhiệm của du học sinh (dành cho người đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương)

[30] Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

MẪU SỐ 01

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH

(dành cho người chưa có cơ quan công tác)

Kính gửi: Cục Hợp tác quốc tế[31]

Tên tôi là:..... Sinh ngày.....

Giấy CMND/Căn cước công dân số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hiện nay là:.....

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của người được cử đi học như sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ), quyết định cử đi học của Cục Hợp tác quốc tế[32] và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

3. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Cục Hợp tác quốc tế[33], làm việc lâu dài theo sự điều động của Nhà nước.

4. Tôi và gia đình cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước theo quy định hiện hành nếu tự ý bỏ học, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc không chấp hành theo sự điều động của Nhà nước sau tốt nghiệp.

Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

---

[31] Cụm từ "Bộ Giáo dục và Đào tạo" được thay thế bởi cụm từ "Cục Hợp tác quốc tế" theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025.

[32] Cụm từ "Bộ Giáo dục và Đào tạo" được thay thế bởi cụm từ "Cục Hợp tác quốc tế" theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025.

[33] Cụm từ "Bộ Giáo dục và Đào tạo" được thay thế bởi cụm từ "Cục Hợp tác quốc tế" theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

CAM KẾT CỦA GIA ĐÌNH

Họ và tên bố (mẹ) hoặc người đại diện hợp pháp: .....

Công tác tại:.....

Địa chỉ: .....

đại diện cho gia đình du học sinh có tên trên, chúng tôi cam kết:

- Nhắc nhở, động viên du học sinh thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã được quy định đối với du học sinh.

- Chịu trách nhiệm cùng du học sinh bồi hoàn kinh phí đã được Nhà nước cấp nếu du học sinh không thực hiện đúng cam kết.

……, ngày ….. tháng……. năm ……
Bố (mẹ) hoặc người đại diện hợp pháp
(ký và ghi rõ họ tên)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

MẪU SỐ 02

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH

(dành cho người đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương)

Kính gửi: Cục Hợp tác quốc tế[34]

Tên tôi là: .....Sinh ngày .....

Giấy CMND/Căn cước công dân số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hiện nay là:.....

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của người được cử đi học như sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ), quyết định cử đi học của Cục Hợp tác quốc tế[35] và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

3. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Cục Hợp tác quốc tế[36], cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định.

4. Tôi cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước theo quy định hiện hành nếu tự ý bỏ học; bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; đã hoàn thành khóa học, được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định; không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý trực tiếp sau khi tốt nghiệp.

---

[34] Cụm từ "Bộ Giáo dục và Đào tạo" được thay thế bởi cụm từ "Cục Hợp tác quốc tế" theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025.

[35] Cụm từ "Bộ Giáo dục và Đào tạo" được thay thế bởi cụm từ "Cục Hợp tác quốc tế" theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025.

[36] Cụm từ "Bộ Giáo dục và Đào tạo" được thay thế bởi cụm từ "Cục Hợp tác quốc tế" theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận bảo lãnh của cơ quan tuyển chọn và giới thiệu người dự tuyển:

……. xác nhận bảo lãnh ông/bà .....,

hiện đang là (biên chế/hợp đồng)..... của ..…….…..……..

Chúng tôi cam kết thực hiện trách nhiệm:

1. Tiếp nhận lại và bố trí công tác phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo sau khi tốt nghiệp ở nước ngoài về.

2. Giúp đỡ, tạo điều kiện để ông/bà có tên trên được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc yêu cầu ông/bà có tên trên thực hiện đúng những cam kết nêu trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Thủ trưởng /Giám đốc/Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn